TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS-ST
Ngày: 13-9-2017.
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Những.
2. Ông Nguyễn Ngọc Như.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST-DS ngày 11/7/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1965 và bà Phan Thị H, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Ông thừa nhận có cho vợ chồng ông R vay số tiền 80.000.000đ từ năm 2014 là chị em trong nhà nên không viết giấy. Ngày 20/9/2015 (âm lịch) do đã qua 20 tháng mà ông bà không trả tiền nên ông T cùng ông R và bà H viết giấy vay số tiền gốc là 144.000.000đ, lãi là 40.000đ/tháng/1.000.000đ. Thời hạn vay tới ngày 30/3/2016 (âm lịch). Ông T đã thống nhất với ông R và bà H là vay số tiền gốc 80.000.000đ trong vòng 20 tháng kể từ ngày 20/9/2015 (âm lịch) đếm thời gian ngược lại. Tuy nhiên, quá thời hạn nhưng ông bà chưa trả. Nay ông T

yêu cầu ông R và bà H trả lại số tiền gốc là 144.000.000đ và tiền lãi 1,125%/ tháng từ ngày 20/9/2015 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn bà Phan Thị H trình bày: Ông bà thừa nhận từ năm 2014 có vay của ông T 80.000.000đ tiền gốc, lãi là 40.000đ/tháng/1.000.000đ, thời hạn vay là 20 tháng. Vợ chồng bà chưa trả được tiền gốc và lãi nên ông T tới nhà viết giấy nợ với số tiền 144.000.000đ. Giấy nợ này vợ chồng bà cùng ký tên. Tại biên bản đối chất ngày 01/8/2017 ông bà yêu cầu mời người làm chứng ông Phan Văn C nay bà không yêu cầu nữa. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông bà xin trả số tiền gốc 80.000.000đ và 18.000.000đ tiền lãi, xin trả số tiền này vào ngày 30/3/2018 âm lịch.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông R thống nhất với lời trình bày của bà H.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải, đối chất nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, yêu cầu trả số tiền vay gốc 80.000.000đ và tiền lãi 1,125%/ tháng từ ngày 20/02/2014 đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn ông R và bà H xin trả 80.000.000đ và 18.000.000đ tiền lãi, xin trả số tiền này vào ngày 30/3/2018 trả một lần là hoàn tất nợ. Nhưng ông Phan Văn T không đồng ý mà yêu cầu trả ngay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn pháp luật quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã hỏi rõ những tình tiết có liên quan, không hạn chế quyền tranh luận.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu ông R và bà H phải liên đới trả số tiền gốc 80.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 20/02/2014 (âm lịch) cho đến ngày tòa án xét xử theo mức lãi pháp luật qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa ông Phan Văn T với bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tòa án thụ lý

vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do đối tượng tranh chấp là hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1965 và bà Phan Thị H, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Phan Văn T với bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R thừa nhận có vay tiền của ông T số tiền 80.000.000đ vào ngày 20/02/2014 (âm lịch), hẹn 20 tháng sau trả tiền gốc nhưng hết thời gian này mà vợ chồng ông R chưa trả nên giữa các bên có viết giấy nợ đề ngày 20/9/2015 (âm lịch) tức ngày 01/11/2015 (dương lịch) số tiền vay là 144.000.000đ, lãi là 40.000đ/tháng/1.000.000đ. Thời gian từ 20/3/2014 (dương lịch) đến 13/9/2017 (dương lịch) là 03 năm 05 tháng 24 ngày. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Phan Văn T xin thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị H trả tiền gốc vay ban đầu là 80.000.000đ và lãi suất chỉ yêu cầu tính từ ngày vay ngày 20/02/2014 (âm lịch) cho đến ngày tòa án xét xử theo mức lãi 1.125% tháng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Phan Văn T là phù hợp và có căn cứ được ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị H thừa nhận. Nên có đủ căn cứ buộc ông R và bà H phải liên đới trả cho ông Phan Văn T số tiền gốc là 80.000.000đ và lãi suất 1.125% thời gian tính lãi từ ngày 20/02/2014 đến ngày xét xử là 42 tháng 24 ngày tiền lãi được tính như sau:

80.000.000đ x 1.125% x 42 tháng, 24 ngày = 38.520.000đ.

Tổng cộng gốc và lãi 80.000.000đ + 38.520.000đ = 118.520.000đ là phù hợp.

[4] Về án phí:

Bị đơn bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông R, bà H có đơn xin giảm tiền án phí được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nên xem xét giảm 50% án phí cho ông R, bà H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* của ông Phan Văn T đối với bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R phải liên đới trả cho ông Phan Văn T số tiền gốc là 80.000.000đ và tiền lãi là 38.520.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 118.520.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn R phải liên đới chịu 2.963.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (đã xét miễn giảm).

Hoàn trả cho ông Phan Văn T số tiền 4.410.000đ, ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003086 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;
-CCTHADShuyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**